

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Điều chỉnh nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng
khoáng sản số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 60/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản than tại các xã: Cẩm Yên, Phúc Do, Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy;

Xét Văn bản số 16/CV-TĐ ngày 25/7/2023 của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô (kèm theo hồ sơ) đề nghị điều chỉnh tên khoáng sản trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1000/ TTr- STNMT ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung trong Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản than tại các xã: Cẩm Yên, Phúc Do, Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, cụ thể như sau:

*** Tại khoản 2.1 Điều 1, Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018, có nội dung:**

“2.1. Trữ lượng địa chất:

Trữ lượng than cấp 122: 168.401 tấn; trong đó khu Cẩm Yên là 144.680 tấn; khu Phúc Do là 8.862 tấn và Khu Cẩm Phú là 14.859 tấn”.

*** Nay điều chỉnh thành:**

“2.1. Trữ lượng địa chất:

Trữ lượng than (loại than cám 7a, 7b) cấp 122: 168.401 tấn; trong đó khu Cẩm Yên là 144.680 tấn; khu Phúc Do (nay thuộc xã Cẩm Tân) là 8.862 tấn và Khu Cẩm Phú là 14.859 tấn”.

* Các nội dung khác được giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 4866/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: TN&MT, XD, CT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- Cty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô;
- UBND các xã: Cẩm Yên, Cẩm Tân, Cẩm Phú;
- TT Thông tin Lưu trữ ĐC;
- Lưu VT, CN.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang